

## **CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG**

### **BÀI 17: TẾ BÀO**

Môn học: KHTN/ Sinh – Lớp 6

Ngày soạn: 15/09/2024; Tiết (theo PPCT): 4,5,6,7,8

Thời gian thực hiện: 05 tiết

**I- MỤC TIÊU:** Qua bài này, HS cần đạt được:

#### **1. Kiến thức**

- Nêu được khái niệm, chức năng của tế bào.
  - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.
  - Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng của mỗi thành phần chính của tế bào.
  - Phân biệt được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật.
- Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.
- Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.
  - Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào và nêu được ý nghĩa của quá trình đó.

#### **2. Năng lực**

##### **2.1. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong học tập khi tìm hiểu về tế bào.
- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm, trao đổi về đặc điểm cấu tạo và sự phân chia của tế bào.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng học được của bài tế bào để giải quyết vấn đề liên quan trong học tập và trong cuộc sống.

##### **2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được khái niệm và chức năng của tế bào; Nêu được hình dạng và kích thước điển hình của một số loại tế bào; Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần chính của tế bào; Phân biệt được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật; Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh; Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống; Nhận biết được sự lớn lên và phân chia của tế bào và nêu được ý nghĩa của quá trình đó.
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, phân biệt được tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực, tế bào động vật, tế bào thực vật.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Nhận ra và giải thích được một số hiện tượng liên quan trong thực tiễn như: sự lớn lên của sinh vật, hiện tượng lành vết thương, hiện tượng mọc lại đuôi ở một số sinh vật,...

#### **3. Phẩm chất**

- Tích cực, chăm chỉ, có trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm.
- Trung thực trong học tập, đánh giá các kết quả học tập của bản thân và các bạn.
- Yêu thích bộ môn, thích khám phá, tìm hiểu kiến thức sinh học.

\* Mục tiêu bài học đối với HSKT Phạm Nghĩa (Khuyết tật trí tuệ)

1. Kiến thức: Viết được khái niệm, hình dạng, kích thước và cấu tạo tế bào.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

b. Năng lực riêng: Viết được khái niệm, hình dạng, kích thước và cấu tạo tế bào.

3. Phẩm chất: Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

## II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Giáo viên:

- Hình vẽ: 17.1- SGK/85; 17.2, 17.3- SGK/86; 17.4, 17.5 – SGK/87; 17.6 (a,b), 17.7 (a,b), 17.8 –SGK/88 ).

- Tranh cấu tạo tế bào, sự lớn lên và phân chia của tế bào.

- Clip sự lớn lên của thực vật (cây đậu)

- Phiếu học tập số 1, 2, 3 (sản phẩm đính kèm).

### 2. Học sinh:

- Vở ghi, sgk, đồ dùng học tập.

- Tìm hiểu thông tin và hoàn thành phiếu giao nhiệm vụ số 1,2,3 ở nhà.

## III- TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động1: Khởi động (Mở đầu)

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về bài học.

b) Nội dung: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức về tế bào.

c) Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d) Tổ chức thực hiện:

*Gv dẫn dắt, đặt vấn đề từ câu hỏi phần khởi động:*

Mỗi viên gạch trong một ngôi nhà mỗi căn hộ trong một tòa chung cư, mỗi khoang nhỏ trong một tổ ong đều là những đơn vị, cơ sở trong một hệ thống lớn. Vậy trong cơ thể, đơn vị sống là gì? Bài 17: Tế bào hôm nay mà chúng ta theo học sẽ trả lời cho câu hỏi đó



### 2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới.

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu tế bào là gì? Kích thước và hình dạng của tế bào. (65phút)**

**a) Mục tiêu:** HS nhận ra tế bào là đơn vị cấu tạo của mọi cơ thể sống và nhận biết hình dạng, kích thước đặc trưng của một số loại tế bào.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p><b>*B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</b>                      GV sử dụng kỹ thuật hỏi – đáp, thiết kế hoạt động cho HS thảo luận các câu hỏi trong SGK,                      1. Quan sát hình 17.1, em hãy cho biết đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là gì?                      2. Quan sát hình 17.2, hãy cho biết kích thước của tế bào. Chúng ta có thể quan sát tế bào bằng những cách nào? Lấy ví dụ.                      3. Hãy cho biết một số hình dạng của các tế bào trong hình 17.3.                      Sau đó Gv yêu cầu HS Trả lời thêm câu hỏi củng cố:                      * Sự khác nhau về kích thước và hình dạng của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?  <b>*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b>                      HS Hoạt động theo nhóm quan sát tranh và hình thảo luận ghi lại câu trả lời  <b>*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b>                      GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét  <b>* B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b>                      GV gợi ý HS rút ra kết luận như SGK.</p>	<p><b>I. Khái quát chung về tế bào</b>  <b>a. Tìm hiểu tế bào là gì?</b>                      Đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là tế bào.  <b>Tế bào</b> là đơn vị cấu tạo cơ bản nhất của mọi vật sống thực hiện các chức năng: trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng, sinh trưởng, phát triển, vận động, cảm ứng, sinh sản  <b>b. Tìm hiểu kích thước và hình dạng tế bào</b>                      * Hình 17.2: Tế bào có kích thước đa dạng, khoảng kích thước tế bào giới hạn từ đơn vị um (micrometre, tế bào vi khuẩn) đến đơn vị mm (millimetre, tế bào trứng). Có thể quan sát tế bào bằng kính hiển vi, kính lúp, mắt thường tùy vào kích thước của tế bào                      Ví dụ: tế bào vi khuẩn phải quan sát dưới kính hiển vi, tế bào trứng cá có thể quan sát bằng kính lúp và mắt thường.                      * Hình 17.3: Mỗi loại tế bào trong cơ thể có hình dạng khác nhau: hình đĩa (tế bào hồng cầu), hình sao (tế bào thần kinh), hình trụ (tế bào biểu mô), hình sợi (tế bào cơ), ...                      * Củng cố:                      Mỗi loại tế bào đảm nhận chức năng khác nhau trong cơ thể. Sự khác nhau về hình dạng và kích thước của tế bào thể hiện sự phù hợp với chức năng mà tế bào đảm nhận.</p>

**\* Kết luận:**

- Tế bào là đơn vị cấu tạo của mọi cơ thể sống.
- Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi.
- Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào sợi nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào mạch dẫn lá); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì),...

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu các thành phần chính của tế bào**

- a) Mục tiêu:** HS tìm hiểu và xác định được các thành phần cấu tạo tế bào.
- b) Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra
- d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến												
<p><b>*B1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập</b> Sử dụng phương pháp trực quan yêu cầu HS hoạt động thảo luận cặp đôi để nhận biết cấu tạo và chức năng các thành phần chính cấu tạo nên tế bào. Từ đó phân biệt tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật thông qua gợi ý và thảo luận các câu hỏi trong SGK: Quan sát hình 17.4, 17.5 và trả lời câu hỏi từ 4 đến 7.</p> <p>4. Nhận biết các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. 5. Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. 6. Thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật? 7. Xác định chức năng các thành phần của tế bào bằng cách ghép mỗi thành phần cấu tạo ở cột A với một chức năng ở cột B.</p> <p>* Câu hỏi củng cố: + Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?</p> <p><b>*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b> HS Hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình vẽ.</p> <p><b>*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p>	<p><b>c. Tìm hiểu các thành phần chính của tế bào</b> Mọi tế bào đều có cấu tạo gồm 3 phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào hoặc vùng nhân.</p> <p><b>?4:</b> Các thành phần có cả ở tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực: (1) màng tế bào (2) chất tế bào (3) vùng nhân (tế bào nhân sơ) hoặc nhân (tế bào nhân thực).</p> <p><b>? 5:</b> Điểm khác nhau ở cả tế bào nhân sơ và nhân thực:</p> <table border="1" data-bbox="873 1260 1485 1480"> <thead> <tr> <th>Thành phần cấu tạo</th> <th>Tế bào nhân sơ</th> <th>Tế bào nhân thực</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Màng tế bào</td> <td>+</td> <td>+</td> </tr> <tr> <td>Chất tế bào</td> <td>+</td> <td>+</td> </tr> <tr> <td>Màng nhân</td> <td>-</td> <td>+</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>? 6:</b> Tế bào thực vật có lục lạp, tế bào động vật không có. <b>? 7:</b> 1.b;2.c;3.a</p> <p><b>* Câu hỏi củng cố:</b> Tế bào thực vật có chứa lục lạp, lục lạp có khả năng quang hợp tổng hợp các chất cho tế bào</p>	Thành phần cấu tạo	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực	Màng tế bào	+	+	Chất tế bào	+	+	Màng nhân	-	+
Thành phần cấu tạo	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực											
Màng tế bào	+	+											
Chất tế bào	+	+											
Màng nhân	-	+											

<p>Một số HS chữa bài tập trước lớp, các học sinh khác nhận xét và làm vào vở.</p> <p><b>*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <p>GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	
---	--

**\* Kết luận:**

- Tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính là màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào hoặc vùng nhân. Các thành phần này thực hiện các chức năng khác nhau.
- Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực.
- Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu sự lớn lên và sinh sản của tế bào**

**a) Mục tiêu:** HS tìm hiểu sự sinh sản của tế bào bao gồm sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**b) Nội dung:** quan sát tranh hình, xem video và hoạt động để thảo luận trả lời các câu hỏi trong SGK.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p><b>*B1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập</b></p> <p>GV: Sử dụng phương pháp trực quan kết hợp nêu vấn đề yêu cầu HS hoạt động thảo luận nhóm để nhận ra sự lớn lên và phân chia tế bào thông qua các câu hỏi gợi ý trong SGK.</p> <p>8. Quan sát hình 17.6a, 17.6b, cho biết dấu hiệu nào cho thấy sự lớn lên của tế bào?</p> <p>9. Quan sát hình 17.7a, 17.7b, hãy chỉ ra dấu hiệu cho thấy sự sinh sản của tế bào.</p> <p>10. Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ II, III của tế bào trong sơ đồ hình 17.8. Từ đó, xác định số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ n</p> <p>11. Em bé sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em, sự thay đổi này do đâu?</p> <p>Sau đó GV yêu cầu HS hoàn thiện câu hỏi củng cố:</p> <p>Sự phân chia của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật.</p>	<p><b>2. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào</b></p> <p><b>a. Tìm hiểu sự lớn lên của tế bào</b></p> <p><b>? 8:</b> Tế bào tăng lên về kích thước các thành phần tế bào (màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào).</p> <p><b>? 9:</b> Nhân tế bào và chất tế bào phân chia. Ở tế bào thực vật hình thành vách ngăn tạo hai tế bào mới không tách rời nhau. Ở tế bào động vật, hình thành eo thắt tạo thành hai tế bào mới tách rời nhau.</p> <p><b>? 10:</b></p> <p>+ Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ I: <math>2^1</math> tế bào</p> <p>+ Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ II: <math>2^2</math> tế bào;</p> <p>+ Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ III: <math>2^3</math> tế bào;</p> <p>+ Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ n: <math>2^n</math> tế bào.</p> <p><b>? 11:</b> Sự tăng lên về khối lượng và</p>

<p><b>*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b> HS đọc thông tin và tìm kiếm thông tin trả lời cho câu hỏi 8-11 và câu hỏi củng cố.</p> <p><b>*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b> GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét.</p> <p><b>*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b> GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó thông qua các nội dung thảo luận của hoạt động 3, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK.</p>	<p>kích thước cơ thể là do sự lớn lên và phân chia của tế bào. * <i>Câu hỏi củng cố:</i> Sự phân chia của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật.</p>
--	--

**\* Kết luận:**

- Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên, khi đạt kích thước nhất định một số tế bào thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con (gọi là sự sinh sản của tế bào)
- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của cơ thể sinh vật; giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.
- Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc vừa là đơn vị chức năng của cơ thể.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

- a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức.
- b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập :

**Câu 1.** Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình (tr 89 sgk) trả lời các câu hỏi sau:

a) Thành phần nào là màng tế bào?

- A. (1)                      B. (2)                      C.(3)                      D.(4)

b) Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động của tế bào?

- A. (1)                      B.(2)                      C.(3)                      D.(4)

**Câu 2.** Vẽ và chú thích các thành phần chính của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

**Câu 3.** Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật ?

- HS làm bài tập, trình bày sản phẩm

- GV nhận xét , đánh giá :

**Câu 1.** a. A ; b. C

**Câu 2.** Sản phẩm tự vẽ và chú thích các thành phần của tế bào nhân sơ, nhân thực như nội dung đã học.

**Câu 3.** Sự sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

- a) **Mục tiêu:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.
- b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thực hiện câu hỏi vận dụng kiến thức thực tế: Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh?

- GV nghe HS phát biểu và nhận xét: Do các tế bào có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất.

\* **Giao nhiệm vụ về nhà**

- Học bài cũ, giải bài tập cuối bài.

- Chuẩn bị tiết sau: Mẫu vật: trứng cá, củ hành tươi, ếch đồng sống.

#### IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

##### Thang đánh giá

Tiêu chí	Mức 1 (Chưa đạt)	Mức 2 (Trung bình)	Mức 3 ( Khá)	Mức 4 (Tốt)
Nội dung công việc	Không tham gia	Có tham gia nhưng hời hợt, chưa nghiêm túc	Tham gia tích cực nhưng hoàn thành công việc chậm	Tham gia tích cực, hoàn thành xuất sắc

#### V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

##### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

- Quan sát hình 17.1, em hãy cho biết đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là gì?
- Quan sát hình 17.2, hãy cho biết kích thước của tế bào. Chúng ta có thể quan sát tế bào bằng những cách nào? Lấy ví dụ.
- Hãy cho biết một số hình dạng của các tế bào trong hình 17.3.

##### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

- Nhận biết các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.
- Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

Thành phần cấu tạo	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
Màng tế bào	+	+
Chất tế bào	+	+
Màng nhân	-	+

- Thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật?
- Xác định chức năng các thành phần của tế bào bằng cách ghép mỗi thành phần cấu tạo ở cột A với một chức năng ở cột B.

##### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

8. Quan sát hình 17.6a, 17.6b, cho biết dấu hiệu nào cho thấy sự lớn lên của tế bào?
9. Quan sát hình 17.7a, 17.7b, hãy chỉ ra dấu hiệu cho thấy sự sinh sản của tế bào.
10. Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ, II, III của tế bào trong sơ đồ hình 17.8. Từ đó, xác định số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ n
11. Em bé sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em, sự thay đổi này do đâu?

**Phê duyệt của nhà trường**

**Giáo viên giảng dạy**

**Lê Thị Mận**